

Bản án số: 894/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 02/8/2022
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Thuận.
2. Ông Võ Đoàn Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 196/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022, về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 144/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/7/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số W Nguyễn D, Phường E, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Đặng Công Minh, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số W Nguyễn D, Phường E, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/3/2021 cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Bạch T trình bày: Bà T và ông M chung sống có đăng ký kết hôn vào năm 1983 tại Ủy ban nhân dân Phường X, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh. Mâu thuẫn gia đình phát sinh nguyên nhân là do vợ chồng chung sống không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện đã ly thân. Nay mâu thuẫn không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể tiếp tục nên Bà T yêu cầu được ly hôn với ông M.

Về con chung: Có bốn con chung tên là Đặng Nguyễn Tuyết Nh1, sinh ngày 02/07/1983; Đặng Nguyễn Tuyết P, sinh ngày 22/3/1985; Đặng Nguyễn Tuyết Nh2, sinh ngày 10/11/1988 và Đặng Nguyễn Tuyết Nh3, sinh ngày 18/10/1994. Tất cả các con đã thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T khai không có.

Bị đơn ông Đặng Công M vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa nên Tòa án không thu thập được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân Quận 8 thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Đối với bị đơn là chưa tuân thủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đối với yêu cầu Bà T đề nghị được ly hôn với ông M thì kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa ông M vẫn không đến Tòa trình bày yêu cầu chứng tỏ ông M không còn quan tâm hàn gắn gia đình và Bà T vẫn giữ ý kiến ly hôn. Do đó yêu cầu Bà T là có cơ sở phù hợp pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại Quận 8. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8 theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Bạch T có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 05/7/2022, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo yêu cầu của nguyên đơn.

Ông Đặng Công M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông M.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bạch T và ông Đặng Công M chung sống và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08, Quyển số 01/1983 ngày 03/3/1983 tại Ủy ban nhân dân Phường X, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu Bà T đề nghị được ly hôn với ông M, vì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ lâu và không thể hàn gắn được. Đối với ông M, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa tự khai, tham gia hòa giải đoàn tụ gia đình, tham gia phiên tòa xét xử để trình bày ý kiến của mình về quan hệ hôn nhân với bà T, điều đó chứng tỏ ông M không còn quan tâm hạnh phúc gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng đời sống hôn nhân giữa Bà T và ông M không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không M được. Vì vậy yêu cầu ly hôn của Bà T là có cơ sở phù hợp pháp luật quy định tại điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Về con chung: Có bốn con chung tên là Đặng Nguyễn Tuyết Nh1, sinh ngày 02/07/1983; Đặng Nguyễn Tuyết P, sinh ngày 22/3/1985; Đặng Nguyễn Tuyết Nh2, sinh ngày 10/11/1988 và Đặng Nguyễn Tuyết Nh3, sinh ngày 18/10/1994. Tất cả các con đã thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T tự khai không có nên không xét.

[4] Án phí: Về án phí HNGĐ Bà Nguyễn Thị Bạch T phải chịu số tiền là 300.00 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng Bà T được miễn theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (Theo thông báo về việc miễn tạm ứng án phí số 177/TB-TA ngày 03/3/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2009 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 có hiệu lực vào ngày 01/01/2017.

Tuyên xử: Vắng mặt đối với Bà Nguyễn Thị Bạch T và ông Đặng Công M.

Chấp nhận yêu cầu của Bà Nguyễn Thị Bạch T.

1. Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bạch T được ly hôn với ông Đặng Công M.

2. Con chung: Có bốn con chung tên là Đặng Nguyễn Tuyết Nh1, sinh ngày 02/07/1983; Đặng Nguyễn Tuyết P, sinh ngày 22/3/1985; Đặng Nguyễn Tuyết Nh2, sinh ngày 10/11/1988 và Đặng Nguyễn Tuyết Nh3, sinh ngày 18/10/1994. Tất cả các con đã thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T tự khai không có.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Về án phí HNGĐ Bà Nguyễn Thị Bạch T phải chịu số tiền là 300.00 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng Bà T được miễn theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (Theo thông báo về việc miễn tạm ứng án phí số 177/TB-TA ngày 03/3/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8).

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu

thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q8;
- Chi cục THADS Q8;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Cao Sơn